

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2022/HS-ST
Ngày: 14/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vi Văn Thuán

2. Ông Gia Văn Tính

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lâu Văn Chứ, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14/11/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2022/TLST-HS ngày 20/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXXST-HS ngày 01/11/2022. Đối với bị cáo:

Thao Văn S, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Bản Pù Ngùa, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Thiên chúa. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: 03/12. Con ông: Thao Văn K, sinh năm 1969 và bà: Va Thị S, sinh năm 1972; Vợ: Hơ Thị Pa, sinh năm 1995. Con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2015. Chỗ ở hiện nay của vợ và các con bị cáo: Tại xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa

Tiền án; Tiền sự không:

Bị cáo bị tạm giữ ngày 15/9/2022, chuyển tạm giam ngày 24/9/2022 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn K- Trợ giúp viên pháp lý – Chi nhánh số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Đây là vụ án điểm năm 2022.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 15/9/2022, tổ công tác Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá phối hợp cùng Công an xã Pù Nhi, huyện Mường Lát và phòng PC04 Công an tỉnh Thanh Hoá tiến hành tuần tra, kiểm soát tại bản Pù

Ngùa, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá phát hiện tại nhà bị cáo Thao Văn S, sinh năm 1994 trú tại bản Pù Ngùa, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá có biểu hiện nghi vấn của tội phạm ma túy nên tiến hành kiểm tra. Khi tổ công tác vào nhà, bị cáo đang nằm trên giường ngủ, ở dưới nền nhà gần đầu giường ngủ của bị cáo có 01 (một) ống điều, tiến hành kiểm tra phát hiện trong phần rỗng ở phía đế của ống điều có 01 (một) túi nilon màu đỏ - xanh, bên trong có chứa 39 (Ba chín) viên nén màu hồng hình trụ tròn, 02 (Hai) viên nén màu xanh lá cây hình trụ tròn và 01 (Một) gói nilon màu hồng, bên trong gói nilon màu hồng có các chất bột màu trắng, bị cáo khai nhận đó là hồng phiến và Heroine bị cáo tàng trữ để vừa sử dụng, vừa bán và thực tế trong buổi sáng cùng ngày sau khi mua được ma túy bị cáo đã bán cho 01 người đàn ông không biết tên, địa chỉ 01 (Một) viên hồng phiến với giá 50.000Đ (Năm mươi nghìn đồng). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo và thu giữ toàn bộ tang vật nêu trên.

Về nguồn gốc số ma túy trên, bị cáo khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 15/9/2022, bị cáo S đang ở nhà của mình tại bản Pù Ngùa, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá thì có một người phụ nữ không quen biết, khoảng 40 tuổi, dân tộc Mông, tự giới thiệu tên là X và hỏi bị cáo có mua ma túy không, người phụ nữ này còn một ít ma túy bán với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Bị cáo đồng ý mua, sau đó đưa cho người phụ nữ này 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Người phụ nữ nhận tiền và lấy từ trong túi vải đang đeo trên người ra đưa cho bị cáo 01 (Một) túi nilon màu xanh đỏ, bị cáo nhận túi nilon và mở ra kiểm tra thấy có các viên hồng phiến màu hồng, màu xanh và 01 (Một) gói nilon màu hồng bên trong có heroine (bị cáo không đếm cụ thể số lượng hồng phiến). Sau khi trao đổi, mua bán xong người phụ nữ rời khỏi nhà, bị cáo lấy số ma túy mới mua được giấu trong phần rỗng ở dưới đế ống điều rồi đi ngủ. Khoảng một lúc sau có một người đàn ông (bị cáo không quen biết người này) đến nhà bị cáo hỏi mua 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) ma túy với bị cáo, bị cáo đồng ý bán ma túy, nhận tiền và lấy 01 (Một) viên hồng phiến từ số ma túy mua được với người phụ nữ tên X đưa cho người đàn ông này, số ma túy còn lại bị cáo tiếp tục cất giấu ở phòng rỗng phía dưới đáy ống điều và để tại đầu giường ngủ, số tiền bán ma túy bị cáo đã mua sửa cho con hết. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, thì Tổ công tác Công an đến nhà phát hiện, bắt quả tang và thu giữ số ma túy trên.

Tại bản kết luận giám định số 3215/KL-KTHS ngày 21/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá, kết luận:

- 39 (Ba chín) viên nén hình trụ tròn màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 4,006g (Bốn phẩy không không sáu gam) loại: Methamphetamine.

- 02 (Hai) viên nén hình trụ tròn màu xanh lá cây của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,202g (Không phẩy hai không hai gam) loại: Methamphetamine.

- Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,752g (Không phẩy bảy năm hai gam) loại: Heroine.

Tổng cả hai chất ma túy mà Bị cáo đã mua để sử dụng và bán kiếm lời là: 4,960g (Trong đó Methamphetamine là 4,208g và Heroine là: 0,752g).

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Bản cáo trạng số: 69/CT-VKS-ML ngày 20/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo khẳng định không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác nên Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị HĐXX:

Tuyên: Bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 251 BLHS;

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo từ **05** năm **06** tháng đến **06** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, vì bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp, gia đình là hộ nghèo nên không có tính khả thi.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo; Tịch thu tiêu hủy 01 ống điều bằng cây nửa hình trụ tròn, dài 60cm, đường kính 4cm, đã qua sử dụng. Truy thu của bị cáo số tiền 50.000đ đã bán ma túy mà có.

Miễn án phí HSST cho bị cáo, vì bị cáo là hộ nghèo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận, trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, bị cáo khai, biết rõ hành vi mua bán ma túy trái phép là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy, không kiềm chế được nên đã cố tình phạm tội. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Quan điểm của người bào chữa: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo mà vị đại diện VKS thực hiện quyền công tố đã đề nghị. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thật sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc làm sai trái; bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, được Ban quản lý bản, chính quyền địa phương xác nhận, trước khi có hành vi phạm tội bị cáo luôn chấp hành tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử bị cáo ở mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng là phù hợp, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, bản thân trở thành công dân có ích và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, miễn án phí cho bị cáo, vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều

kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ nghèo của xã Pù Nhi, huyện Mường Lát.

Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, không bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất có thể để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo mua 4,960g (Bốn phẩy chín sáu không gam) ma túy Methamphetamine và Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời và thực tế chiều ngày 15/9/2022 bị cáo đã bán cho một người không quen biết một lượng ma túy của bị cáo được số tiền là 50.000đ. Số ma túy còn lại cũng để sử dụng và bán khi có người hỏi mua. Với tính chất vụ án, hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về tác hại của nó, ma túy là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy dưới mọi hình thức là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện với mục đích thu lời bất chính.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, vì bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết chất ma túy là chất gây nghiện, bị pháp luật nghiêm cấm, khi người sử dụng sẽ phải phụ thuộc hoàn toàn vào ma túy, ma túy còn hủy hoại thể chất, tinh thần và đồng thời cũng có thể là tác nhân phát sinh những tội phạm khác, nhưng bị cáo vẫn cố ý mua bán với mục đích kiếm

lời; hành vi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, cố tình làm tình trạng nghiện chất ma túy tại địa bàn tăng lên, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền về chất ma túy của Nhà nước, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, gây bất an trong quần chúng nhân dân trên địa bàn.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người nghiện chất ma túy; Bị cáo đã được Ban quản lý bản, đoàn thể và chính quyền địa phương xác nhận, trước khi có hành vi phạm tội thì bị cáo là người công dân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Vì vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo, để bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên HĐXX sẽ cân nhắc để xem xét khi quyết định hình phạt.

[5]. Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để bị cáo có thời gian cai nghiện chất ma túy. Đề nghị của đại diện viện kiểm sát Mường Lát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp tính chất, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ....”. Nhưng xét bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập không ổn định, hộ nghèo, lại là người nghiện ma túy, nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[7]. Xét về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, đây là vật chứng của vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu tiêu hủy 01 ống điều bằng cây nửa hình trụ tròn, dài 60cm, đường kính 4cm, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo.

- Số tiền bị cáo bán ma túy mà có, đã chi tiêu hết, xét thấy đây là tiền do phạm tội mà có, nên truy thu của bị cáo số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

[8]. Xét về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ nghèo, nên được miễn tiền án phí HSST, có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9]. Các nhận định khác: Bị cáo khai, người phụ nữ không quen biết, khoảng 40 tuổi, dân tộc Mông bán ma túy cho bị cáo và người đàn ông mua ma túy của bị cáo, do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ của những người này. Nên, Cơ quan

CSĐT không có căn cứ để xác minh làm rõ ở vụ án này. Cơ quan CSĐT tiếp tục xác minh làm rõ, có cơ sở sẽ xử lý ở vụ án khác.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Thao Văn S** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Hình phạt: Xử phạt Bị cáo **Thao Văn S 06** (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (15/9/2022).

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy, gồm: Toàn bộ 01 phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ghi vụ Thao Văn S, được dán kín, niêm phong bởi chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh T, Lê Văn T và Trần Thị Thúy H cùng các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đóng giáp lại;

Tịch thu tiêu hủy 01 ống điều bằng cây nửa hình trụ tròn, dài 60cm, đường kính 4cm, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo.

Vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Lát, theo Quyết định chuyển vật chứng số: 63/QĐ-VKS-ML ngày 20/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng số: 11/2023/TV-CCTHADS ngày 20/10/2022 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Truy thu đối với bị cáo số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng: Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Miễn án phí HSST cho bị cáo Thao Văn S.

Về kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai, có mặt bị cáo và người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự.
Thời hiệu thi hành án căn cứ Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Mường Lát;
- Phòng 7 - VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an H. Mường Lát;
- CQ THAHS – Công an H. Mường Lát;
- Nhà tạm giữ - Công an H. Mường Lát;
- Bộ phận Hồ sơ - Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Pù Nhi, Huyện Mường Lát;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Dũng

